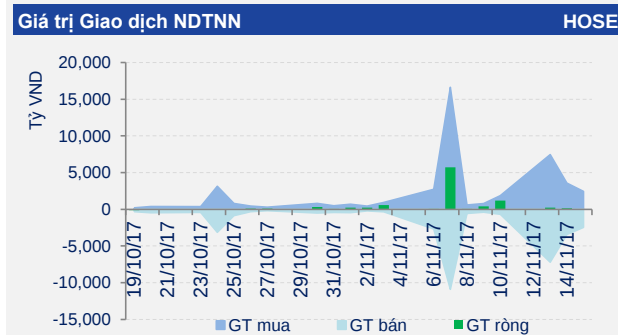
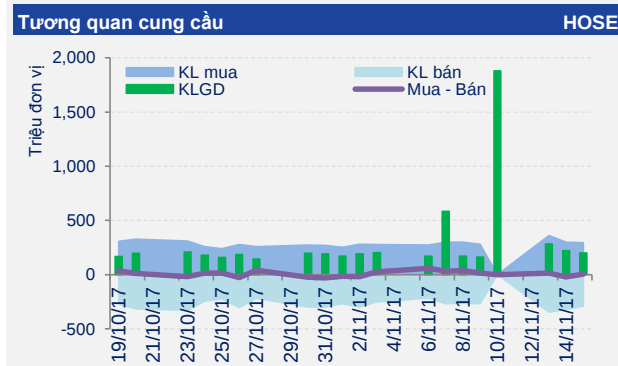


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/11/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	882.59	107.48
% Thay đổi	↑ 0.19%	↑ 0.39%
KLGD (CP)	199,441,433	36,894,082
GTGD (tỷ đồng)	6,626.97	485.42
Tổng cung (CP)	291,186,150	70,269,000
Tổng cầu (CP)	295,621,520	81,599,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,784,940	561,908
KL mua (CP)	28,744,730	2,168,124
GTmua (tỷ đồng)	2,440.74	19.33
GT bán (tỷ đồng)	2,467.10	11.47
GT ròng (tỷ đồng)	(26.36)	7.86



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 4.43%	12.7	2.4	6.9%
Công nghiệp	↑ 0.64%	19.5	5.9	20.3%
Dầu khí	↑ 2.20%	15.8	2.8	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.51%	23.1	4.7	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 3.01%	14.6	3.4	2.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.02%	22.1	7.8	11.7%
Ngân hàng	↓ -0.04%	13.7	2.0	8.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.98%	9.6	1.9	14.0%
Tài chính	↑ 0.42%	23.4	3.8	27.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.31%	13.8	3.1	1.9%
VN - Index	↑ 0.19%	17.6	5.1	165.9%
HNX - Index	↑ 0.39%	13.2	2.2	-65.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng nhẹ trong phiên hôm nay giúp duy trì vững chắc thêm mốc 880 điểm trên chỉ số VN-Index, điểm tích cực hiện tại là sắc xanh có dấu hiệu lan tỏa tốt hơn trên thị trường. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,69 điểm (+0,19%) lên 882,59 điểm; HNX-Index tăng 0,42 điểm (+0,39%) lên 107,48 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 7.177 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 237 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.707 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 282 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 201 mã giảm. Mở đầu phiên giao dịch, áp lực bán nhanh chóng tăng vọt kéo nhiều trụ cột xuống sắc đỏ, qua đó kéo VN-Index xuống dưới mức tham chiếu. Diễn biến về cuối phiên sáng trở nên tích cực dần với lực cầu bắt đáy khá tốt, đã giúp nhiều mã bluechips lấy lại sắc xanh như VNM (+1%), HPG (+3,6%), PLX (+2,9%), FPT (+5,6%), BHN (+5%), VIC (+0,6%), ACB (+0,9%), NTP (+2,5%); qua đó hỗ trợ tích cực cho các chỉ số chính. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ vẫn hiện diện trên nhiều trụ cột khác như VRE (-5,3%), SAB (-1,2%), MSN (-2,6%), VCB (-0,5%), GAS (-0,4%), BVH (-1,1%), MBB (-0,9%). Cổ phiếu được có phiên giao dịch ấn tượng với nhiều mã tăng mạnh DVN (+7,6%), DHG (+4,5%), DBD (+3%), PME (+1,1%); thậm chí tăng trần IMP (+7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có thêm một kỷ lục mới về chuỗi tăng điểm liên tiếp với 9 phiên và hiện chỉ số đang vững vàng trên mốc 880 điểm trong 2 phiên liên tiếp. Giá trị khớp lệnh trên HOSE hôm nay sụt giảm và ở mức trung bình với khoảng 4.000 tỷ đồng; nhưng dòng tiền có sự lan tỏa rõ rệt hơn giữa nhiều nhóm ngành khác nhau, mà tiêu biểu có thể kể đến như bất động sản - xây dựng, thép, dược phẩm. Điểm tích cực có thể quan sát được là việc dòng tiền có dấu hiệu quay trở lại nhóm vốn hóa vừa giúp cơ hội tìm kiếm lợi nhuận trở nên khả quan hơn. Trên góc nhìn kỹ thuật, việc chỉ số tiếp tục có mức cao mới tại 884,83 điểm cho thấy xu hướng tăng có thể tiếp tục tiếp diễn, tuy nhiên đà tăng ngắn hạn có thể bị thử thách trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch 16/11, VN-Index có thể điều chỉnh trở lại để chỉ số tiến hành retest ngưỡng tâm lý gần nhất tại 880 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải và hạn chế mua đuổi trong giai đoạn này. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/11/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng và chạm mức đáy trong phiên tại 876,6 điểm. Về cuối phiên sáng, dòng tiền quay trở lại ở nhiều mã trụ cột giúp chỉ số tăng điểm lên sắc xanh, đạt mức cao nhất trong phiên chiều tại 884,83 điểm. Cuối phiên, áp lực cung tăng nhẹ thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 1,69 điểm (+0,19%) lên 882,59 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 1.800 đồng, HPG tăng 1.350 đồng, PLX tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VRE giảm 2.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian, với mức cao nhất trong phiên đạt được tại 107,76 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số giảm nhẹ về sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,93 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,42 điểm (+0,39%) lên 107,48 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, NTP tăng 2.000 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 26,36 tỷ đồng. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 272,1 tỷ đồng tương ứng với 4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 78,1 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 64 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 7,86 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,6 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10,3 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MAS với 2 tỷ đồng tương ứng với 22 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,4 tỷ đồng tương ứng với 238 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam nhập siêu hơn 24 tỷ USD từ các nước APEC 10 tháng đầu năm

Cán cân thương mại giữa Việt Nam và các nước APEC 10 tháng 2017 thâm hụt 24,36 tỷ USD, bằng 20,2% kim ngạch xuất khẩu sang khối này. Từ năm 2010 đến 10/2017, bình quân mỗi năm Việt Nam nhập siêu từ các thành viên APEC 23,73 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ chín liên tiếp với thanh khoản trung bình, chỉ số đã xác lập được mốc cao mới 885 điểm trong phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 861-874 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 885 điểm (đỉnh phiên 15/11). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 823 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 763 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 16/11, VN-Index có thể điều chỉnh trở lại để chỉ số tiến hành retest ngưỡng tâm lý gần nhất tại 880 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ sáu liên tiếp với thanh khoản dưới mức trung bình. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 106,2-106,7 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (đỉnh phiên 14/11). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 97,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 16/11, HNX-Index có thể điều chỉnh trở lại với vùng hỗ trợ trong khoảng 106,2-106,7 điểm và ngưỡng kháng cự tại 108 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

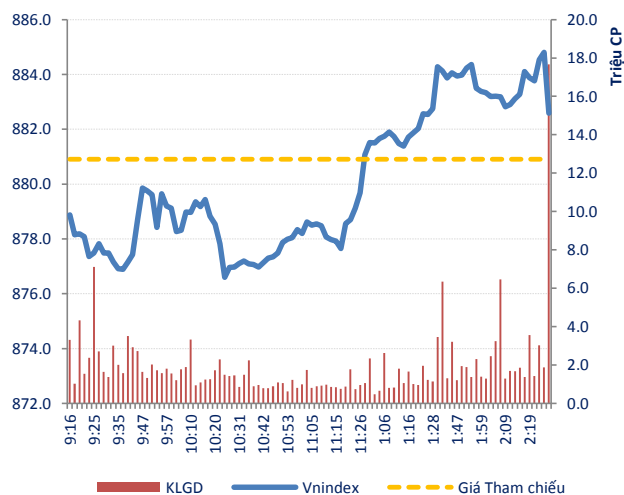
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,45 - 36,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng	Ngày 15/11 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.456 đồng (giảm 10 đồng).

TIN QUỐC TẾ

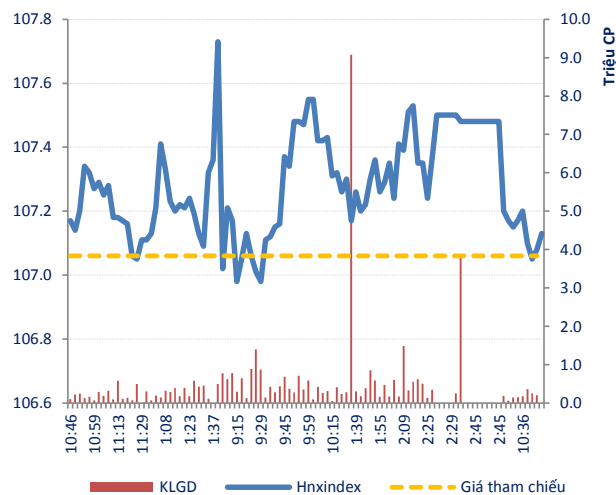
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,7 USD/ounce tương ứng 0,05% lên 1.283,6 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,19 điểm tương ứng với 0,2% xuống 94,34 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1819 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3173 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,9 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,58 USD tương ứng 1,04% xuống 55,12 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/11, chỉ số Dow Jones giảm 30,23 điểm tương ứng 0,13% xuống 23.409,47 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 19,72 điểm tương ứng 0,29% xuống 6.737,87 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,97 điểm tương ứng 0,23% xuống 2.578,87 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

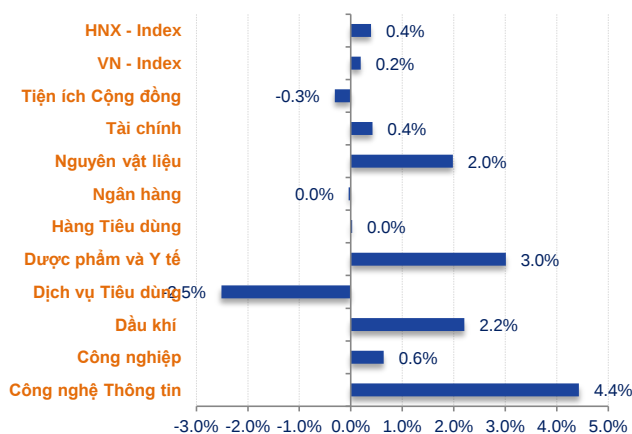
KLGD và VN-Index trong phiên



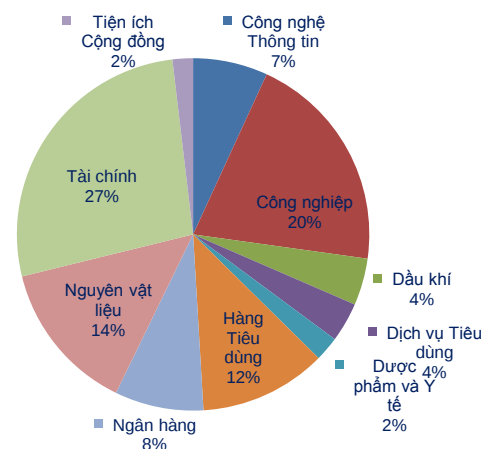
KLGD và HNX-Index trong phiên



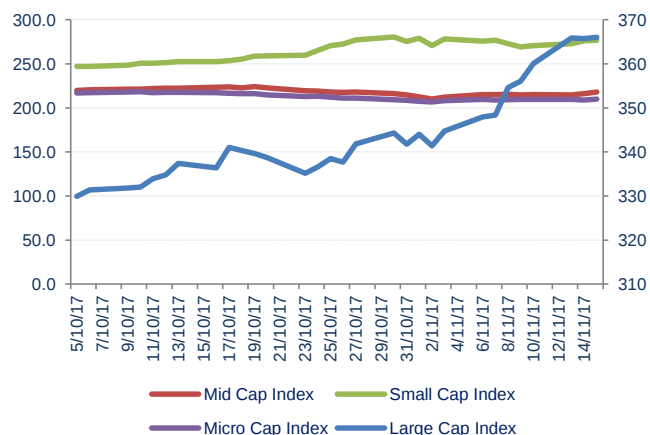
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



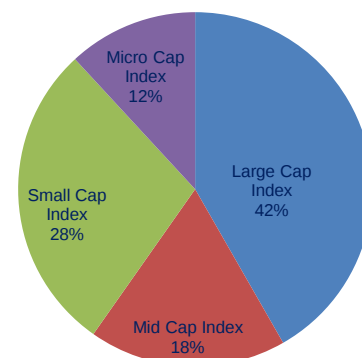
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,669,820	VIC	3,951,100
2	VNM	812,200	VRE	1,759,920
3	STB	795,070	CII	258,510
4	BID	616,670	DHG	142,540
5	HSG	567,490	SHI	141,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,301,200	VGC	237,900
2	PVX	441,200	PVS	133,700
3	VCG	67,524	DGC	22,000
4	VGS	60,000	MBS	19,300
5	KVC	46,300	VCC	13,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
KSA	1.50	1.43	↓	-4.67%	10,779,640
VNM	180.00	181.80	↑	1.00%	10,050,800
VIC	68.60	69.00	↑	0.58%	8,568,243
DIG	16.75	16.00	↓	-4.48%	7,966,760
VRE	47.00	44.50	↓	-5.32%	7,115,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
CEO	10.70	10.60	↓	-0.93%	3,924,070
SHB	7.90	8.00	↑	1.27%	3,412,661
PVX	2.10	2.30	↑	9.52%	3,118,630
VCG	24.80	24.80	→	0.00%	2,683,000
PVS	16.00	16.00	→	0.00%	2,625,858

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
IMP	63.10	67.50	4.40	↑ 6.97%
MCP	26.05	27.85	1.80	↑ 6.91%
HDG	30.60	32.70	2.10	↑ 6.86%
CEE	22.60	24.15	1.55	↑ 6.86%
TDG	13.30	14.20	0.90	↑ 6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BAX	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
TMX	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
CTB	28.00	30.80	2.80	↑ 10.00%
CTX	22.10	24.30	2.20	↑ 9.95%
PCE	10.30	11.30	1.00	↑ 9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STT	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
SVT	7.89	7.34	-0.55	↓ -6.97%
RIC	8.06	7.50	-0.56	↓ -6.95%
HAR	9.99	9.30	-0.69	↓ -6.91%
VID	6.98	6.51	-0.47	↓ -6.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V12	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
PIV	18.20	16.40	-1.80	↓ -9.89%
DST	17.20	15.50	-1.70	↓ -9.88%
SDU	25.90	23.40	-2.50	↓ -9.65%
POT	22.00	19.90	-2.10	↓ -9.55%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KSA	10,779,640	1.1%	123	11.7	0.1
VNM	10,050,800	3250.0%	7,152	25.4	11.0
VIC	8,568,243	4.3%	737	93.7	6.6
DIG	7,966,760	2.9%	348	46.0	1.4
VRE	7,115,260	12.3%	1,155	38.5	3.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	3,924,070	9.5%	1,383	7.7	0.9
SHB	3,412,661	10.2%	1,253	6.4	0.6
PVX	3,118,630	-5.5%	(410)	-	0.8
VCG	2,683,000	8.5%	1,440	17.2	1.8
PVS	2,625,858	7.1%	1,897	8.4	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
IMP	↑ 7.0%	10.0%	3,253	20.7	2.1
MCP	↑ 6.9%	15.1%	2,072	13.4	2.1
HDG	↑ 6.9%	7.3%	1,737	18.8	2.3
CEE	↑ 6.9%	12.7%	1,323	18.3	2.2
TDG	↑ 6.8%	17.6%	2,159	6.6	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BAX	↑ 10.0%	23.1%	3,730	5.3	1.2
TMX	↑ 10.0%	7.6%	1,227	7.2	0.5
CTB	↑ 10.0%	14.7%	2,382	12.9	2.0
CTX	↑ 10.0%	1.1%	228	106.5	1.2
PCE	↑ 9.7%	11.4%	1,845	6.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,669,820	32.1%	5,775	6.7	2.0
VNM	812,200	43.2%	7,152	25.4	11.0
STB	795,070	3.0%	380	30.2	0.9
BID	616,670	12.5%	1,685	14.4	1.8
HSG	567,490	27.4%	3,822	6.4	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,301,200	10.2%	1,253	6.4	0.6
PVX	441,200	-5.5%	(410)	-	0.8
VCG	67,524	8.5%	1,440	17.2	1.8
VGS	60,000	11.9%	1,878	5.0	0.6
KVC	46,300	3.6%	388	7.2	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	263,847	43.2%	7,152	25.4	11.0
VIC	182,002	4.3%	737	93.7	6.6
SAB	173,723	31.5%	6,966	38.9	11.7
VCB	156,863	15.8%	2,261	19.3	2.9
GAS	152,494	21.6%	4,691	17.0	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	32,042	12.6%	1,882	17.3	2.1
VCS	18,480	59.6%	13,163	17.5	8.7
VCG	10,954	8.5%	1,440	17.2	1.8
VGC	9,693	12.0%	1,901	11.9	1.6
SHB	8,954	10.2%	1,253	6.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	3.32	10.6%	1,571	9.1	1.0
BID	2.65	12.5%	1,685	14.4	1.8
QBS	2.61	6.3%	784	9.8	0.6
CCL	2.52	0.9%	95	35.2	0.3
CMX	2.33	-128.6%	(3,358)	-	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	4.28	5.4%	563	29.2	1.6
KSQ	3.24	0.4%	43	46.4	0.2
KDM	3.23	2.0%	218	12.4	0.3
PCG	3.07	-1.5%	(163)	-	0.9
NVB	2.56	0.4%	44	156.1	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
